

Chăm sóc trẻ em trong gia đình nông thôn Việt Nam qua một số nghiên cứu

Lương Thị Thu Trang^(*)

Tóm tắt: Gia đình là nơi con người sinh ra và lớn lên, nơi thế hệ trẻ được chăm lo cả về thể chất, trí tuệ, đạo đức và nhân cách để hội nhập vào cuộc sống cộng đồng. Tuy không phải là thiết chế duy nhất có vai trò chăm sóc trẻ em, nhưng gia đình bao giờ cũng là môi trường quan trọng nhất. Nhiều năm qua, gia đình là chủ đề được nghiên cứu trên nhiều góc độ, khía cạnh và quy mô khác nhau. Tuy nhiên, ở Việt Nam, chăm sóc trẻ em trong gia đình ở khu vực nông thôn còn là một khía cạnh khá hạn chế, chưa được nghiên cứu rộng rãi. Việc tìm hiểu và khái quát những nghiên cứu đã có về chăm sóc trẻ em của các gia đình, đặc biệt là các gia đình nông thôn là cần thiết. Bài viết tổng quan một số khía cạnh về chăm sóc trẻ em trong các gia đình nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: Trẻ em, Chăm sóc trẻ em, Gia đình, Nông thôn

Abstract: Family is where people are born and raised, where the younger generation is nurtured physically, intellectually emotionally and socially before they enter community life. Though not the only institutions that function as child-care ones, family has always been the most important environment. Over the years, family-related topics have been discussed from various aspects at different scales. However, little has yet been studied about the situation of child-care in rural Vietnamese families. The paper conducts a literature review of some aspects of child-care in rural Vietnamese families.

Keywords: Children, Child-care, Family, Rural Area

Đặt vấn đề

Chăm sóc gia đình nói chung và chăm sóc trẻ em nói riêng hiện nay không còn là vấn đề của mỗi gia đình mà từ lâu đã trở thành vấn đề của toàn xã hội. Chăm sóc trẻ em cũng là một trong những đề tài được quan tâm trong nhiều nghiên cứu về

gia đình Việt Nam nhiều năm qua. Chăm sóc trẻ em trong gia đình nông thôn còn là mảng chưa được nghiên cứu trực tiếp và liên hệ rộng rãi, nhưng cũng được nhiều nghiên cứu đề cập dưới dạng đối sánh với các gia đình đô thị. Các nghiên cứu cho thấy, giống như các hoạt động chăm sóc trẻ em trong gia đình nói chung, chăm sóc trẻ em trong gia đình nông thôn cũng được thể hiện qua việc chăm sóc sức khỏe, chăm sóc tinh thần, tình cảm và chăm sóc giáo dục.

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: ngan_trang_83@yahoo.com

1. Chăm sóc sức khỏe

Trẻ em là tương lai của đất nước, Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em hôm nay sẽ là dấu ấn và động lực phát triển dài lâu cho xã hội mai sau. Mặc dù sức khỏe trẻ em có ý nghĩa hết sức quan trọng như vậy nhưng không phải tất cả mọi trẻ em đều được chăm sóc chu đáo như nhau trong mỗi cộng đồng, mỗi gia đình. Chăm sóc sức khỏe trẻ em phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó các yếu tố quan trọng nhất phải kể đến là: những đặc điểm nhân khẩu học - xã hội của gia đình; kinh tế, mức sống của hộ gia đình; và trình độ giáo dục của người chăm sóc chính (chủ yếu là người mẹ).

Hầu hết trẻ em được sinh ra, được nuôi dạy và lớn lên cùng gia đình. Trong môi trường giáo dục quan trọng này, các em bị chi phối bởi hoạt động sống của hộ gia đình. Hành vi chăm sóc sức khỏe trẻ em cũng không nằm ngoài quy luật đó. Đặc điểm địa bàn cư trú của gia đình là một yếu tố quan trọng tác động đến chăm sóc trẻ em (Đặng Nguyên Anh, 2004). Kết quả *Điều tra gia đình Việt Nam* năm 2006 chỉ ra rằng, người mẹ trong các gia đình nông thôn dành thời gian chăm sóc con ít hơn người mẹ ở thành thị (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF Việt Nam, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, 2008). Điều này có thể giải thích rằng, do người mẹ ở nông thôn quá bận rộn với các công việc đồng áng, nội trợ, những công việc không tên trong gia đình đã chiếm phần lớn thời gian khiến họ không còn đủ thời gian dành cho chăm sóc con cái (Xem thêm: Trần Quý Long, 2011). Ngay từ các nghiên cứu cách đây hai thập kỷ, Dominique Haughton và Jonathan Haughton (1999) cũng đã đưa ra một nhận định vẫn còn đúng cho đến thời điểm bây giờ: trẻ em ở các gia đình khu vực nông thôn là nhóm có mức độ suy dinh

dưỡng nhiều hơn đáng kể so với trẻ em khu vực thành thị. Đồng quan điểm với nhận định này, nghiên cứu của Stefanie Koch và Nguyễn Bùi Linh (2001) cũng cho rằng, sự khác biệt của thành thị với nông thôn làm thay đổi đáng kể nguy cơ bị suy dinh dưỡng. Sự khác biệt này là do chi tiêu hộ gia đình ở khu vực thành thị cao hơn nhiều so với khu vực nông thôn và trẻ em ở nông thôn có nhiều nguy cơ bị nhiễm các bệnh lây truyền hơn (Dẫn theo: Trần Quý Long, 2015).

Liên quan trực tiếp tới đặc điểm chi tiêu ở khu vực sống chính là điều kiện kinh tế hộ gia đình. Các nghiên cứu gần đây của Nhóm hành động chống đói nghèo (2002); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF Việt Nam, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới (2008); Nguyễn Thị Vân Anh (2011) đều khẳng định: Kinh tế hộ gia đình là một yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến tình trạng chăm sóc sức khỏe cho trẻ em. Phụ nữ thuộc nhóm gia đình thu nhập thấp nhất được chăm sóc trước khi sinh ít hơn so với nhóm gia đình thu nhập trung bình trở lên. Những gia đình càng giàu càng có xu hướng dành nhiều thời gian chăm sóc con cái hơn. Nói chung, trẻ em trong các hộ gia đình có thu nhập cao có sức khỏe tốt hơn vì cha mẹ có điều kiện mua các thực phẩm tốt hơn và hưởng dịch vụ y tế có chất lượng cao hơn. Cha mẹ trong các gia đình nghèo ít có khả năng đầu tư chăm sóc con cái hơn so với các gia đình có điều kiện kinh tế khá giả.

Trình độ giáo dục của người mẹ được tập trung nghiên cứu vì có mối liên hệ trực tiếp tới việc cải thiện sức khỏe trẻ em. Có thể thấy có mối quan hệ giữa trình độ học vấn của người mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ em ở Việt Nam. Khi người mẹ có học vấn cao hơn, con cái của họ ít bị suy

đinh dưỡng hơn. Một phần quan trọng của mối quan hệ này rõ ràng là phụ nữ có trình độ học vấn cao sẽ có nhiều khả năng có được thu nhập cao hơn hoặc sống ở những vùng thành thị, nơi có cơ sở hạ tầng tốt về dịch vụ y tế. Tuy nhiên, một phần của mối liên hệ này có thể là do phụ nữ có trình độ học vấn cao hiểu biết hơn trong cách nuôi dưỡng con cái khỏe mạnh (Nhóm hành động chống đói nghèo, 2002).

Ngoài các yếu tố về đặc điểm địa bàn cư trú, về kinh tế hộ gia đình và học vấn của người mẹ, còn nhiều yếu tố khác cũng ảnh hưởng không nhỏ tới chăm sóc sức khỏe trẻ em ở nông thôn. Một trong số đó phải kể đến là yếu tố *kết cấu hạ tầng nông thôn*. Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, trẻ em sống ở nông thôn Việt Nam có nguy cơ tử vong cao gấp hơn hai lần so với trẻ sống ở thành thị do sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu (Dẫn theo: Hải Diệp, 2008). Có thể hệ thống y tế không phải là yếu tố duy nhất mang lại kết quả cho sức khỏe người dân, đặc biệt là bà mẹ và trẻ em ở nông thôn, đồng thời cũng rất khó lượng hóa được những tác động của từng yếu tố. Tuy nhiên, một quốc gia nói chung và khu vực nông thôn nói riêng khó có khả năng đạt được những kết quả tốt về y tế cũng như những mục tiêu về sức khỏe nếu có một hệ thống y tế kém hiệu quả (Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và các cơ quan, 2007). Cơ sở hạ tầng cũng đóng một vai trò quan trọng không kém trong mục tiêu về sức khỏe của một quốc gia. Khi khu vực nông thôn có cơ sở hạ tầng yếu kém, nó cũng góp phần làm cho việc tiếp cận dịch vụ y tế của người dân nói chung, bà mẹ và trẻ em nói riêng trở nên khó khăn hơn. Chưa kể đến việc trẻ em còn là những người phụ thuộc phần lớn vào môi trường sống trực tiếp của mình trong việc

đáp ứng những nhu cầu cơ bản và dựa vào sự phân bổ nguồn lực của cha mẹ, gia đình và cộng đồng (Nguyễn Thị Vân Anh, 2011).

Có thể thấy, việc chăm sóc sức khỏe trẻ em trong các gia đình nông thôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, từ yếu tố chủ quan của từng gia đình đến các yếu tố khách quan của môi trường, xã hội, trong đó nổi lên vai trò đặc biệt của người mẹ. Cùng với việc nâng cao các điều kiện chăm sóc trẻ em, bên cạnh trao quyền cho người phụ nữ, cần có các chương trình tuyên truyền giáo dục cuốn hút nam giới để họ thay đổi nhận thức hành vi, tham gia tích cực hơn trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.

2. Chăm sóc tinh thần, tình cảm

Sức khỏe của mỗi người không chỉ đơn thuần là khỏe về thể chất mà còn khỏe về tinh thần. Thông thường sức khỏe về thể chất dễ dàng nhìn thấy được, trong khi sức khỏe về tinh thần không dễ nhận ra hoặc ít được lưu ý. Chính vì thế, chăm sóc sức khỏe tinh thần của trẻ em cũng là vấn đề cần được gia đình đặc biệt quan tâm.

Theo các nhà nghiên cứu, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho trẻ em thể hiện trước hết ở việc cha mẹ thường xuyên quan tâm, dành nhiều thời gian để nói chuyện, hỏi han và nắm được thời gian biểu của con trong ngày để hiểu được nhu cầu, nguyện vọng, sở thích của con...

Quan tâm tới các hoạt động của con cái, lắng nghe tâm tư tình cảm của con không chỉ giúp cha mẹ và con cái hiểu nhau hơn mà còn mang lại cho trẻ em cảm giác yên tâm vì có được chỗ dựa vững chắc trong cuộc sống. Thông qua trao đổi, cha mẹ sẽ truyền cho con cái những kiến thức, kinh nghiệm cần thiết giúp trẻ bước vào cuộc sống tự tin hơn.

Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Ngô Thị Ngọc Anh (2008) và Trần Quý Long

(2014), trên thực tế, các bậc cha mẹ ở nông thôn chưa dành nhiều thời cho hoạt động chăm sóc tinh thần trẻ em, cụ thể như tâm sự, hồi han, vui chơi cùng trẻ. Nguyên nhân chủ yếu là do các bậc cha mẹ ở nông thôn còn tập trung nhiều vào việc kiếm sống, đặc biệt với những gia đình có mức sống trung bình hoặc thấp thì cha mẹ còn tập trung làm ăn kinh tế đem lại nguồn thu nhập cho gia đình nên thời gian dành cho việc trông nom, chăm sóc con cái là rất ít, thậm chí có những gia đình cha mẹ phải “đầu tắt mặt tối” lo kiếm miếng ăn hàng ngày, không có thời gian nào dành cho con cái.

Mức độ quan tâm của cha mẹ đến đời sống tinh thần cũng khác nhau theo địa bàn cư trú. Theo Trần Quý Long (2014), mức độ hiểu rõ các vấn đề liên quan đến đời sống tâm lý, tình cảm của trẻ em vị thành niên của các bậc cha mẹ ở khu vực nông thôn thấp hơn so với ở khu vực thành thị. Có lẽ yếu tố thời gian vẫn là sự cản trở chính đối với các bậc cha mẹ ở khu vực nông thôn trong việc quan tâm đến trẻ em vị thành niên do họ bận rộn với công việc làm ăn. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có những yếu tố tác động khác, bởi các bậc cha mẹ ở khu vực thành thị cũng bận rộn với việc kiếm sống theo một cách nào đó. Lý giải cho sự khác biệt về mức độ quan tâm đến đời sống tinh thần, tình cảm của trẻ em của các bậc cha mẹ ở nông thôn thấp hơn ở thành thị là vì những cám dỗ đối với trẻ vị thành niên ở khu vực thành thị bộc lộ rõ hơn trong khi mạng lưới giám sát của cộng đồng lại hoạt động mờ nhạt hơn khu vực nông thôn. Vì thế, các bậc cha mẹ ở khu vực thành thị có khả năng phải chú ý đến những diễn biến, quan hệ xã hội trong đời sống tâm lý, tình cảm của trẻ em trong độ tuổi vị thành niên nhiều hơn.

Chăm sóc tâm lý, tình cảm cho trẻ em cũng được thể hiện trên khía cạnh quan

tâm của cha mẹ đến những khó khăn con cái gặp phải trong ứng xử với thầy cô, bạn bè, người thân, ở những nơi trẻ thường đến chơi. Có nghiên cứu chỉ ra rằng, mức độ các bậc cha mẹ ở khu vực nông thôn nhận biết khó khăn của con cái trong các quan hệ với thầy cô và bạn bè thấp hơn các bậc cha mẹ ở khu vực đô thị. So với các bậc cha mẹ ở đô thị, cha mẹ ở nông thôn cũng biết về bạn thân của con cái và nơi con cái thường đến chơi ít hơn. Điều này có thể giải thích rằng, do môi trường xã hội ở khu vực nông thôn ít cám dỗ hơn khu vực đô thị, những nguy cơ gây tổn hại đến trẻ em và trẻ vị thành niên cũng ít hơn môi trường xã hội ở đô thị, vì thế, các bậc cha mẹ ở khu vực nông thôn có khả năng ít phải quan tâm, lưu tâm hơn đến những quan hệ xã hội trong đời sống tâm lý, tình cảm của con cái khi con còn nhỏ so với các bậc cha mẹ khu vực đô thị (Nguyễn Hữu Minh, Ngô Thị Tuấn Dung, 2013).

Nghiên cứu về *Mối quan hệ trong các gia đình khu vực Bắc Trung bộ năm 2013* của Nguyễn Hữu Minh, Ngô Thị Tuấn Dung (2013) cũng cho thấy, cha mẹ ở nông thôn có xu hướng quan tâm nhiều hơn tới trẻ em lớn tuổi hơn. Trẻ em trong các gia đình nông thôn mà cha mẹ có học vấn thấp, gia đình hạt nhân càng ít có khả năng nhận được sự quan tâm của các bậc cha mẹ đến đời sống tinh thần, vui chơi giải trí hơn so với những gia đình có cha mẹ học vấn cao và các gia đình ở đô thị.

Bên cạnh sự quan tâm chưa đúng mức về đời sống tinh thần, tình cảm của các bậc cha mẹ, điều kiện vui chơi, giải trí của trẻ em nông thôn cũng rất hạn hẹp và bị chi phối bởi nhiều yếu tố. Một trong các yếu tố ảnh hưởng là do cha mẹ không có nhiều thời gian rảnh và các em cũng phải phụ giúp cha mẹ công việc gia đình, bao gồm làm việc

nhà hoặc làm kinh tế (Nguyễn Hữu Minh, Ngô Thị Tuấn Dung, 2013; Nghiêm Thị Thủy, 2016). Tình trạng sử dụng lao động trẻ em ở các khu vực nông thôn Việt Nam là khá phổ biến, thậm chí được coi là cứu cánh đối với các gia đình gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

Các hình thức vui chơi giải trí của trẻ em ở nông thôn cũng khá đơn điệu và trong phạm vi hạn hẹp (phạm vi xung quanh gia đình). Ở các vùng nông thôn, các hình thức vui chơi giải trí cũng như điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu vui chơi giải trí, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em ở cộng đồng còn nghèo nàn cả về số lượng và chất lượng. Thêm vào đó kinh tế của các hộ gia đình nông thôn đa số còn nghèo nên các gia đình cũng ít có điều kiện để nâng cao đời sống tinh thần cho các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trẻ em.

Tóm lại, qua một số nghiên cứu có thể thấy, cha mẹ ở các gia đình khu vực nông thôn có quan tâm đến việc chăm sóc đời sống tinh thần, tình cảm cho trẻ em, nhưng chưa đầy đủ và đúng mực. Đây là sự thiệt thòi, hạn chế đối với sự phát triển của trẻ bởi sự phát triển toàn diện đòi hỏi phải đồng đều cả hai mặt thể chất và tinh thần. Vấn đề này cần có sự quan tâm hơn nữa không chỉ của các gia đình mà còn của các cơ quan chức năng và của toàn xã hội.

3. Chăm sóc giáo dục (giáo dục gia đình)

Gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên và quan trọng bậc nhất đối với mỗi con người. Một đứa trẻ sinh ra có hình thành được những nét tính cách tốt đẹp hay không phụ thuộc nhiều vào cách thức, phương pháp giáo dục của gia đình, đặc biệt là cha mẹ. Điều đó có nghĩa là việc quan niệm và xác định cho trẻ những phẩm chất cần thiết là quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành đạo đức, tính cách, lối sống

của trẻ phù hợp với sự phát triển của xã hội. Chăm sóc giáo dục trong gia đình chủ yếu là sự giáo dục về giá trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhân cách cho trẻ em (giáo dục về kiến thức, kỹ năng trẻ được học chủ yếu tại trường học).

Cho đến nay, việc giáo dục, dạy dỗ, hướng con cái vào nề nếp vẫn là một trong những việc quan trọng trong gia đình. Tuy nhiên đã có nhiều thay đổi trong quan niệm, trong phương pháp dạy dỗ con cái ở các gia đình nông thôn ở Việt Nam. Nếu như ở các gia đình nông thôn truyền thống, việc dạy dỗ con cái dường như là nhiệm vụ chỉ của người cha thì ngày nay đề cao hơn vai trò của cả cha và mẹ. Mỗi quan hệ giữa cha mẹ và con cái bình đẳng và dân chủ hơn, cha mẹ cũng chú ý lắng nghe ý kiến của con hơn, không áp đặt, bắt con làm theo ý cha mẹ như trước (Lê Thi, 2009).

Theo nghiên cứu của Lê Ngọc Lân (2016), có hai nhóm phẩm chất tính cách được các bậc cha mẹ hướng vào giáo dục trẻ em. Đó là nhóm những phẩm chất thuộc về giá trị đạo đức truyền thống (giản dị, tiết kiệm, trung thực, thẳng thắn, quan tâm chăm sóc người khác, tôn trọng mọi người, hiếu thảo, khiêm tốn, nhường nhịn) và nhóm những phẩm chất thuộc về năng lực, tính cách cần thiết của bản thân (tính kỷ luật, nhanh nhẹn, tháo vát, sáng tạo, kiên trì, độc lập, mạnh dạn, quyết đoán).

Nhóm phẩm chất thuộc về giá trị truyền thống ít thay đổi qua thời gian mà thường được duy trì, bổ sung và phát triển qua các thế hệ kế tiếp bởi nó luôn đề cao những phẩm chất cao đẹp, đáng trân trọng của con người ở mọi thời đại, mọi tầng lớp, mọi nhóm xã hội. Các bậc cha mẹ luôn mong muốn đứa trẻ phải biết sống giản dị, tiết kiệm trong gia đình, nghĩa là muốn đứa trẻ biết quý trọng những giá trị mà cha mẹ,

người thân và bản thân mình làm ra. Mong muốn đứa trẻ sống trung thực, thẳng thắn nghĩa là sống không giả dối, luôn cúi, sống thẳng thắn, cương trực, bảo vệ lẽ phải, sống thực với bản chất của chính mình. Mong muốn trẻ biết quan tâm chăm sóc người khác chính là để lớn lên trẻ sẽ tránh được lối sống ích kỷ, cá nhân, từ đó trẻ không những cảm thông, chia sẻ sự vất vả với cha mẹ, ông bà, anh chị em,... mà còn thấy rõ trách nhiệm của bản thân trong đời sống gia đình. Muốn trẻ tôn trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ là muốn trẻ sống hướng đến cội nguồn, gốc rễ của mình, hướng đến đạo lý luân thường ở đời. Tóm lại, đó là những giá trị, những kinh nghiệm sống tốt đẹp mang tính truyền thống của dân tộc. Bất kỳ cá nhân nào dù là trí thức hay công nhân, nông dân, dù ở thành thị hay nông thôn đều cần có những phẩm chất nhân cách đó trong mình. Chính vì thế, hầu hết các bậc cha mẹ đã lựa chọn những phẩm chất tính cách này để giáo dục cho con cái, thể hiện ở tỷ lệ lựa chọn khá cao trong những người tham gia khảo sát.

Nhóm phẩm chất thứ hai mà cha mẹ quan tâm dạy bảo trẻ em trong gia đình đó là những phẩm chất thuộc về năng lực, tính cách như: tính kỷ luật, nhanh nhẹn, tháo vát, có óc sáng tạo, kiên trì, chịu đựng; có tính độc lập, mạnh dạn, quyết đoán. Đây là những nét tính cách cần thiết cho sự thích ứng và hội nhập của bản thân trong thời kỳ đổi mới, thời kỳ phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường.

Cha mẹ mong muốn dạy dỗ cho con cái nhiều phẩm chất đạo đức khác nhau. Đáng chú ý là không có sự khác biệt đáng kể trong quan niệm của cha mẹ về giáo dục đạo đức cho con trai và con gái, tuy nhiên cha mẹ mong muốn và giáo dục cho con gái sự khéo léo và chăm chỉ, trong khi con trai được giáo

dục tính độc lập, tự chủ. Như vậy, trong giáo dục con gái cha mẹ vẫn chú ý đến tính nữ, trong khi các phẩm chất gắn với tính nam được nhấn mạnh trong giáo dục con trai. Mặc dù vậy, xét theo nơi cư trú, những cha mẹ ở thành thị chú trọng giáo dục tính tự giác và có trách nhiệm cho con cái hơn những cha mẹ sống ở nông thôn. Trong khi đó, tỷ lệ cha mẹ ở nông thôn có mức sống thấp lại quan tâm giáo dục con cái tính cần cù, tiết kiệm cao hơn so với các bậc cha mẹ sống ở thành thị (Trần Thị Hồng, 2008).

Mức độ ưu tiên giáo dục các phẩm chất đạo đức, lối sống có sự khác nhau giữa các gia đình ở khu vực nông thôn và đô thị, mức sống hộ gia đình, lứa tuổi và học vấn của cha mẹ... song sự khác biệt đó không đáng kể. Điều này cho thấy, có sự đồng nhất tương đối cao trong việc lựa chọn các nội dung giáo dục đạo đức cho con cái ở các gia đình bất kể khu vực sinh sống, mức sống. Trong tất cả các khía cạnh giáo dục phẩm chất đạo đức lối sống cho con cái, người mẹ là người giữ vai trò chủ yếu (Lê Ngọc Lan, 2016).

Thông qua các nghiên cứu, có thể thấy việc giáo dục nhân cách cho con cái trong gia đình bao gồm nhiều nội dung, nhiều cách thức khác nhau. Mỗi quan hệ cha mẹ - con cái trong các gia đình nông thôn ở Việt Nam ngày càng bớt tính áp đặt hơn, tính dân chủ tăng dần lên, tuy nhiên, cha mẹ vẫn có quyền quyết định đối với mọi hoạt động của con cái, quan hệ trong gia đình vẫn tuân thủ tôn ti trật tự truyền thống, nhưng quyền lực của cha mẹ không mang tính tuyệt đối như trong gia đình Nho giáo.

Thay lời kết

Cùng với sự biến đổi của xã hội Việt Nam trong những năm gần đây, gia đình nói chung, gia đình ở các vùng nông thôn Việt Nam nói riêng cũng diễn ra nhiều biến

đổi mạnh mẽ. Điều đó thể hiện ở nhiều góc độ, trong đó có sự biến đổi trong việc chăm sóc trẻ em của gia đình. Qua phân tích một số kết quả nghiên cứu về chăm sóc trẻ em trong gia đình nông thôn Việt Nam có thể thấy, công việc chăm sóc trẻ em trong các gia đình nông thôn vẫn do người mẹ chịu trách nhiệm chính. Mảng chăm sóc sức khỏe tinh thần, vui chơi giải trí cho trẻ trong các gia đình nông thôn chưa được đề cao và quan tâm đầy đủ. Hầu hết các bậc cha mẹ nông thôn hiện nay chưa dành nhiều thời gian quan tâm, vui chơi cùng con cái. Mặt khác, cha mẹ chưa tạo điều kiện nâng cao đời sống tinh thần của trẻ em. Sự định hướng của cha mẹ đối với việc sử dụng thời gian nhàn rỗi của trẻ chưa giúp trẻ được vui vẻ, thoải mái, nâng cao đời sống tinh thần. Bên cạnh đó, yếu tố kinh tế cũng được nhiều nghiên cứu tập trung phân tích và chỉ ra rằng, việc chăm sóc giáo dục trẻ em đòi hỏi gia đình không chỉ có tình cảm yêu thương con cái, mà còn phải có thực lực kinh tế gia đình thì mới có thể chăm sóc đầy đủ mọi mặt cho trẻ. Hiện nay các gia đình khu vực nông thôn ở Việt Nam nói chung đa số vẫn còn nghèo, kinh tế nông thôn chưa phát triển, trẻ em trong các gia đình nông thôn vẫn còn thua thiệt nhiều so với ở các khu vực đô thị. Điều này đang là những thách thức đối với việc chăm sóc trẻ em trong các gia đình nông thôn hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nguyên Anh (2004), “Cấu trúc hộ gia đình và sức khỏe trẻ em: những phát hiện qua khảo sát nhân khẩu học và sức khỏe 1997”, trong: *Gia đình trong tấm gương xã hội học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ngô Thị Ngọc Anh (2008), *Đánh giá thực trạng năng lực chăm sóc, giáo*

dục trẻ em của các gia đình khu vực nông thôn phía Bắc, Báo cáo Tổng kết đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Nguyễn Thị Vân Anh (2011), *Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ tử vong trẻ em ở nông thôn Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF Việt Nam, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới (2008), *Kết quả Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*, Hà Nội.
5. Hải Diệp (2008), *Trẻ em nghèo, trẻ nông thôn có nguy cơ tử vong cao*, <http://www.baomoi.com/Home/SucKhoe/thethaovanhoa.vntre-em-ngheo-tre-nong-thon-co-nguy-co-tu-vongcao/1870226.epi>.
6. Dominique Haughton, Jonathan Haughton (1999), “Sở thích con trai”, trong: *Hộ gia đình Việt Nam qua phân tích định lượng*, Dominique và nnk (chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Lê Ngọc Lân (2016), *Chăm sóc con cái trong gia đình Việt Nam hiện nay*, Báo cáo thường niên 2016, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
8. Trần Quý Long (2011), *Gia đình và hoạt động chăm sóc trẻ em ở Hà Nội*, Báo cáo phân tích kết quả Điều tra Gia đình Hà Nội 2010.
9. Trần Quý Long (2014), “Sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái vị thành niên trong đời sống tâm lý, tình cảm ở khu vực Bắc Trung bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5.

(xem tiếp trang 50)

được nâng cao khi tổng lượng kinh tế nước này đã đứng thứ hai thế giới. Mặt khác, Trung Quốc cũng phải đối mặt với những thách thức nội tại cũng như những thách thức đến từ bên ngoài. Đối với Trung Quốc, sự nghiệp cải cách đã trở thành một công trình hệ thống phức tạp, cần phải tính đến các yếu tố trong và ngoài nước, tiến hành cải cách toàn diện, đồng bộ ở mọi lĩnh vực □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo chính trị Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 18/10/2017 (bản dịch tiếng Việt của Bộ Ngoại giao Việt Nam năm 2017).
 2. Công báo thống kê kinh tế xã hội Trung Quốc 2017 (人民日报 2018年03月01日 10版), http://paper.people.com.cn/rmrb/html/2018-03/01/node_1921.htm, truy cập ngày 09/10/2019.
 3. Nguyễn Xuân Cường (2018), “Trung Quốc: Nhìn lại quá trình 40 năm cải cách, mở cửa”, *Tạp chí Cộng sản*, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2018/53209/Trung-Quoc-Nhin-lai-qua-trinh-40-nam-cai-cach-mo-cua.aspx>, truy cập ngày 5/9/2019.
 4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
 5. Kenedy, Paul (1989), *The Rise and Fall of the Great Powers*, Vintage books, New York.
 6. Shambaugh, David (2017), *Tương lai của Trung Quốc*, Nguyễn Đình Huỳnh dịch, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
 7. Shirk, Susan L. (2015), *Gã khổng lồ mất ngủ*, Hoàng Mai Anh dịch, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
 8. Trung tâm tin tức VTV24 (2018), *Khoảng cách giàu nghèo ở Trung Quốc sẽ ngày càng rõ rệt*, <https://vtv.vn/kinh-te/khoang-cach-giau-ngheo-o-trung-quoc-se-ngay-cang-ro-ret-20180920152927413.htm>, truy cập ngày 09/10/2019.
-
- (tiếp theo trang 41)
10. Trần Quý Long (2015), “Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của trẻ em dưới 5 tuổi”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1.
 11. Nguyễn Hữu Minh, Ngô Thị Tuấn Dung (2013), *Các quan hệ gia đình ở khu vực Bắc Trung bộ trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
 12. Nhóm hành động chống đói nghèo (2002), *Cải thiện tình trạng sức khỏe và giảm bớt những bất bình đẳng*, Báo cáo chung của các nhà tài trợ, Hà Nội.
 13. Trần Thị Hồng (2008), “Khuôn mẫu giới trong gia đình”, trong: Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh (chủ biên), *Bình đẳng giới ở Việt Nam* (pp. 388-419), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 14. Lê Thi (2009), *Sự tương đồng và khác biệt trong quan niệm về hôn nhân gia đình giữa các hệ hệ người Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.